

I. ĐƠN GIÁ PHẦN THÔ KHOẢN THEO DIỆN TÍCH

1. Đơn giá thô và nhân công hoàn thiện gO.ho

1.1 Gói tiêu Chuẩn: 3.850.000 đồng/ m²

- Diện tích từ 350m²: 3.850.000 đồng/ m²
- Diện tích từ 250 – dưới 350m²: 3.900.000 đồng/ m²
- Diện tích từ 200 – dưới 250m²: 4.100.000 đồng/ m²
- Diện tích dưới 200 m² Dự toán theo hồ sơ thiết kế

1.2 Gói cao cấp : 4.200.000 đồng/ m²

(Bao gồm các định mức nâng cấp hơn gói tiêu chuẩn)

2. Diện tích

- Hàm có độ sâu 1.0 đến dưới 1.3m so với code vỉa hè: 150% diện tích
- Hàm có độ sâu 1.3 đến dưới 1.7m so với code vỉa hè: 170% diện tích
- Hàm có độ sâu 1.7 đến dưới 2.0m so với code vỉa hè: 200% diện tích
- Hàm có độ sâu từ 2.0m trở lên so với code vỉa hè: 250% diện tích
- Đối với hàm có diện tích sử dụng < 70 m² hệ số tính như trên + 20% diện tích (Công trình làm hầm hầm trước nhà tối thiểu 4 mét, ngang nhà tối thiểu 5 mét)
- Móng đơn: 25% diện tích trệt
- Móng băng: 40% diện tích trệt
- Móng băng + bê tông nền trệt: 60% diện tích trệt
- Móng cọc: 30% diện tích trệt
- Móng cọc + bê tông nền trệt: 50% diện tích trệt
- Móng bè: 100% diện tích trệt
- Phần diện tích có mái che (trệt, lửng, lầu,..sân thượng có mái che): 100% diện tích
- Phần diện tích không mái che (ngoại trừ sân trước và sân sau): 50% diện tích
- Mái bê tông cốt thép: 50% diện tích
- Mái tole: 30% diện tích - tính theo mặt nghiêng (tức cạnh huyền), bao gồm xà gồ sắt hộp và tole
- Mái ngói kèo sắt: 70% diện tích - tính theo mặt nghiêng (tức cạnh huyền), bao gồm hệ khung kèo và ngói
- Mái ngói BTCT: 100% diện tích - tính theo mặt nghiêng (tức cạnh huyền), bao gồm lito và ngói lợp
- Mái BTCT nghiêng: 70% diện tích – tính theo mặt nghiêng (không bao gồm ngói)

- Sân trước và sân sau: 70% diện tích
- Khu vực cầu thang: 100% diện tích
- Ô thông tầng $\leq 8m^2$: 100% diện tích
- Ô thông tầng $> 8m^2$: 50% diện tích

II. CÁC CHI PHÍ NGOÀI ĐƠN GIÁ (NẾU CÓ)

- Bê tông nền sân trệt: 700.000 đồng/ m² (sắt Đ6a200 hoặc Đ8a200, dày 100mm)
- Điểm dừng thang máy: 12.500.000 đồng/điểm dừng
- Điện 3 pha: 12.000.000 đồng/ m²
- Hệ thống tiếp địa và dây TE: 15.000.000 – 25.000.000 đồng/ công trình (đã hỗ trợ nhân công)
- Dự trù thêm cầu thang bộ: 15.000.0000 - 20.000.000 đồng/cầu (từng loại bản thang)
- Dự trù sắt dư để sau này nâng tầng: 3 - 4% giá trị phần thô cho 01 sàn dự trù
- Tăng mác bê tông 250 lên mác bê tông 300 thêm: 75.000 đồng/ khối bê tông
- Cột dùng bê tông tươi thêm phụ cấp 2.700.000 đồng/ Ca bơm cột
- Bê tông tươi đá xanh 100%: 200.000 đồng/ khối (chờ đặt hàng)
- Chi phí cát san lấp, nâng nền: 350.000 đồng/ khối
- Chi phí cát đầu cọc, nổi đầu cọc ly Tâm: 280.000/ tim cọc (chênh so với cọc vuông 250x250)
- Bể phốt đổ bê tông chênh xây gạch: 12.000.000 đồng/ cái
- Cung cấp vật tư và nhân công, thi công ống nước nóng năng lượng mặt trời: 4.500.000 đồng/ nhà vệ sinh, bếp
- Hỗ trợ xây tường 100mm: 310.000 đồng/ m² (nhà chuẩn công ty chỉ hỗ trợ xây tường 200mm cho mặt tiền trước, sau và khu vực thang bộ, thang máy. Ngoài khu vực nêu trên CĐT muốn xây tường 200 mm Công ty sẽ tính thêm chi phí xây tường 100mm)
- Tô trần khi công trình không đóng thạch cao: 220.000 -240.000 đồng/ m²
- Chi phí cầu thang ziczac: thêm 7.000.000đồng/cầu
- Nhà lệch tầng: 100.000 đồng/ m² đơn giá
- Chi phí ốp lát gạch: 195.000 đồng/ m² (không bao gồm gạch hoàn thiện)
- Chống thấm hầm: tùy công trình
- Chi phí hỗ trợ bãi tập kết, thi công khó khăn: tùy công trình
- Công trình thi công ngoài tỉnh: thêm chi phí tùy công trình

- Phù điều: tùy công trình
- Ván phim: tùy công trình
- Gia cố cừ vây: 3.400.000-3.600.000 đồng/ md loại cừ C 4 - 4.5m (Trường hợp Cừ lasen phải khảo sát điều kiện thi công mới báo chi phí)
- Chi phí hẻm nhỏ:
 - + Hẻm 3 - 4 m: 2% giá trị hợp đồng
 - + Hẻm 2 - 3 m: 3% giá trị hợp đồng
 - + Hẻm < 2m: 4% giá trị hợp đồng
- Nhà 2 mặt tiền trở lên, báo giá chi phí hỗ trợ theo phương án thiết kế.

Lưu ý :

- *Việc báo giá theo m² công trình dành cho các công trình thông dụng với biện pháp thi công vật tư và tiêu chuẩn hiện hành, để ra một chuẩn định mức (m² x đơn giá). Trường hợp với những điều kiện thi công đặc thù, thiết kế mới lạ, tiêu chuẩn yêu cầu khác thêm so với định mức đơn giá thì sẽ trao đổi cụ thể theo các định mức đề xuất ngoài đơn giá bên trên.*
- *Để chính xác nhất CĐT liên hệ công ty để được tư vấn trực tiếp.*